

CHÍNH PHỦ
Số: 27/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục 1 của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nghị định số 24/2000/NĐ-CP) như sau:

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2000 (sau đây gọi chung là Luật Đầu tư nước ngoài).

Nghị định này điều chỉnh các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm các hoạt động đưa vốn bằng tiền hoặc bất kỳ tài sản nào khác của các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để trực tiếp tiến hành các hoạt động sản

xuất, kinh doanh nhằm thu lợi nhuận theo các hình thức của Luật Đầu tư nước ngoài.

Các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác".

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Cơ sở khám chữa bệnh, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở trong nước đáp ứng các điều kiện do Chính phủ quy định".

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh

1. Hợp đồng hợp tác kinh doanh là văn bản ký kết giữa hai bên hoặc nhiều bên để tiến hành đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam, trong đó quy định trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh cho mỗi bên mà không thành lập pháp nhân mới.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh.

2. Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí và một số tài nguyên khác theo hình thức hợp đồng phân chia sản phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Luật Đầu tư nước ngoài".

4. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Khoản 1 được bổ sung thêm đoạn 2 như sau:

"Doanh nghiệp liên doanh bao gồm cả doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đã được thành lập tại Việt Nam liên doanh với các đối tượng nêu tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này".

- Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung mục d và bổ sung mục e như sau:

"d) Doanh nghiệp liên doanh;

e) Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài".

5. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 21. Hình thức doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài

1. Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài là doanh nghiệp thuộc sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài do Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tại Việt Nam tự quản lý và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh.

Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam được hợp tác với nhau và/hoặc với nhà đầu tư nước ngoài để thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài mới tại Việt Nam.

2. Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn, có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, được thành lập và hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư".

6. Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 31. Tổ chức lại doanh nghiệp

1. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức đầu tư (sau đây gọi chung là tổ chức lại doanh nghiệp) phải được cơ quan cấp Giấy phép đầu tư chuẩn y theo các nội dung và thủ tục sau:

a) "Chia doanh nghiệp" là việc chia toàn bộ vốn bằng tiền và tài sản của một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi là doanh nghiệp bị chia) để thành lập hai hoặc một số doanh nghiệp mới (gọi là doanh nghiệp được chia).

b) "Tách doanh nghiệp" là việc chuyển một phần vốn bằng tiền và tài sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi là doanh nghiệp bị tách) để thành lập thêm một hoặc một số doanh nghiệp mới (gọi là doanh nghiệp được tách).

c) "Sáp nhập doanh nghiệp" là việc một hay một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi là doanh nghiệp bị sáp nhập) chuyển toàn bộ vốn bằng tiền và tài sản của mình để sáp nhập vào một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khác (gọi là doanh nghiệp nhận sáp nhập),

d) "Hợp nhất doanh nghiệp" là việc hai hay một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (gọi là doanh nghiệp bị hợp nhất) mang toàn bộ vốn bằng tiền và tài sản của mình để hợp nhất với nhau chuyển thành một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới (gọi là doanh nghiệp hợp nhất).

đ) "Chuyển đổi hình thức đầu tư" là việc dự án đã được cấp phép đầu tư theo một hình thức của Luật Đầu tư nước ngoài chuyển đổi sang một hình thức đầu tư khác của Luật Đầu tư nước ngoài".

Việc tổ chức lại doanh nghiệp phải được sự đồng ý của Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp liên doanh), hoặc chủ đầu tư nước ngoài (đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), hoặc các bên hợp doanh (đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh).

Các doanh nghiệp tổ chức lại phải làm hồ sơ theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này trình Cơ quan cấp phép đầu tư điều chỉnh Giấy phép đầu tư và/hoặc thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài. Trường hợp chuyển thành doanh nghiệp Việt Nam thì phải đăng ký theo một trong các loại hình doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị tổ chức lại doanh nghiệp gồm:

- a) Đơn xin tổ chức lại doanh nghiệp;
- b) Hồ sơ chuyển nhượng vốn (đối với trường hợp chuyển nhượng vốn);
- c) Nghị quyết của Hội đồng quản trị doanh nghiệp liên doanh hoặc quyết định của nhà đầu tư (đối với trường hợp doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài);
- d) Điều lệ doanh nghiệp mới (trừ trường hợp chuyển thành doanh nghiệp Việt Nam) hoặc Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung;
- đ) Hợp đồng liên doanh của doanh nghiệp mới hoặc Hợp đồng liên doanh sửa đổi, bổ sung;
- e) Hợp đồng sáp nhập hoặc hợp nhất giữa các doanh nghiệp;
- g) Báo cáo tình hình hoạt động, tài chính của các doanh nghiệp trước khi được tổ chức lại;
- h) Giải trình về việc tổ chức lại doanh nghiệp;
- i) Các tài liệu liên quan đến quyền sử dụng đất;
- k) Các tài liệu khác khi cơ quan cấp Giấy phép đầu tư yêu cầu.

3. Giải trình về việc tổ chức lại doanh nghiệp có các nội dung chủ yếu như sau:

- a) Tên, địa chỉ người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ các doanh nghiệp trước và sau khi tổ chức lại doanh nghiệp;

- b) Mục tiêu sản xuất, kinh doanh;
- c) Phương án sử dụng lao động;
- d) Phương án giải quyết các quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp trước và sau khi tổ chức lại doanh nghiệp;
- đ) Thời hạn thực hiện việc tổ chức lại doanh nghiệp.

4. Quyết định tổ chức lại doanh nghiệp được gửi đến các chủ nợ và người lao động biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông qua.

5. Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép đầu tư ra quyết định chấp thuận việc tổ chức lại doanh nghiệp dưới hình thức cấp Giấy phép đầu tư. Trường hợp không chấp thuận, cơ quan cấp Giấy phép đầu tư phải có văn bản giải thích rõ lý do. Trường hợp doanh nghiệp tổ chức lại đáp ứng điều kiện nêu tại điểm 2 khoản 22 Điều 1 Nghị định này thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp phép đầu tư".

7. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 32. Kế thừa quyền và nghĩa vụ sau khi tổ chức lại doanh nghiệp

1. Sau khi tổ chức lại doanh nghiệp và được cấp Giấy phép đầu tư, doanh nghiệp mới kế thừa các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cũ, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác được Cơ quan cấp phép đầu tư chấp thuận. Các quyền và nghĩa vụ này được thực hiện theo phương án giải quyết các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được nêu trong giải trình về việc tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định này.

2. Tùy thuộc vào lĩnh vực, địa bàn, quy mô và điều kiện đầu tư của các doanh nghiệp tổ chức lại, các ưu đãi đối với các doanh nghiệp sau khi tổ chức lại sẽ đương nhiên được áp dụng theo các quy định tương ứng của pháp luật hiện hành.

3. Các doanh nghiệp tổ chức lại thực hiện việc bố cáo thành lập và chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 27 và 38 Nghị định này".

8. Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điểm b khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Dự án sản xuất không thuộc loại các dự án nêu tại các khoản 2 và 3 Điều này".